

BÁO CÁO

**Kết quả kinh doanh 2016
Phương hướng, nhiệm vụ kinh doanh
2017**

Hà Nội, tháng 3 - 2017

Nội dung



- **Kết quả kinh doanh 2016**
 - Tình hình kinh tế và Thị trường bảo hiểm
 - Kết quả kinh doanh Tái bảo hiểm của VinaRe
 - Kết quả hoạt động Đầu tư tài chính & hoạt động khác
- **Kế hoạch kinh doanh 2017**

Tình hình kinh tế và thị trường bảo hiểm 2016

Kinh tế và thị trường BH thế giới 2016



- Năm 2016 kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, ước tính đạt 3.1% (theo báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới mới nhất của IMF).
- Kinh tế thế giới trải qua nhiều biến động lớn: Trung Quốc phá giá đồng NDT; nước Anh lựa chọn rời khỏi EU; các ảnh hưởng từ kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ
- Thị trường BH phi nhân thọ thế giới: tăng trưởng ước đạt 2.4% (giảm so với tỷ lệ 3% năm 2015)
- Tại Mỹ: tỷ lệ phí BH trung bình gần như không tăng trong khi chi phí bồi thường tăng. Nghiệp vụ BH Tài sản và Kỹ thuật bị ảnh hưởng bởi cơn bão Mathew
- Tại châu Âu: ngành BH giữ mức tăng trưởng ổn định, tỷ lệ combined ratio trung bình đạt gần 95%
- Các thị trường mới nổi ghi nhận mức tăng trưởng tích cực hơn so với các thị trường khác, ước khoảng 5.3%, nhưng vẫn thấp hơn mức tăng trưởng bình quân 8%/năm trong giai đoạn 2010 - 2014
- Tỷ lệ phí bảo hiểm có xu hướng giảm tại hầu hết các thị trường, chủ yếu do năng lực dồi dào và ít xảy ra các thiên tai lớn

Một số chỉ tiêu phát triển năm 2016:

- Tăng trưởng GDP: 6.21% (thấp hơn so với mức tăng 6.68% của 2015 và thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra 6.7%)
- Một số ngành kinh tế chính đều có mức tăng trưởng thấp hơn so với năm trước: nông-lâm-thủy sản (1.36% so với 2.45%), công nghiệp-xây dựng (7.5% so với 9.6%), khai khoáng (giảm 4%)
- Vốn FDI thực hiện đạt 15.8 tỷ USD, tăng 9% và là mức cao nhất từ trước đến nay. Tổng vốn đăng ký cấp mới và bổ sung là 24.4 tỷ USD, tăng 7% so với 2015
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 8.6% (đạt 176 tỷ USD); kim ngạch nhập khẩu tăng 4.6% (đạt hơn 173 tỷ USD). Kim ngạch xuất khẩu có xu hướng tăng chậm lại trong 2 năm gần đây.
- CPI tăng 4.74% so với chỉ tiêu đề ra là 5%
- Lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập trong năm 2016 cao nhất từ trước đến nay: 110,100 DN, tăng 16.2% so với 2015
- Chính phủ chủ trương đẩy nhanh thoái vốn nhà nước khỏi nhiều DN lớn; nhiều DN lớn như Sabeco, Vietnam Airlines,... lên niêm yết trong năm 2016
- Thị trường BĐS đã khởi sắc, đặc biệt là ở phân khúc nhà ở; thị trường chứng khoán đã có dấu hiệu hồi phục

Tình hình kinh tế - xã hội 2016

(tiếp theo)



Tồn tại:

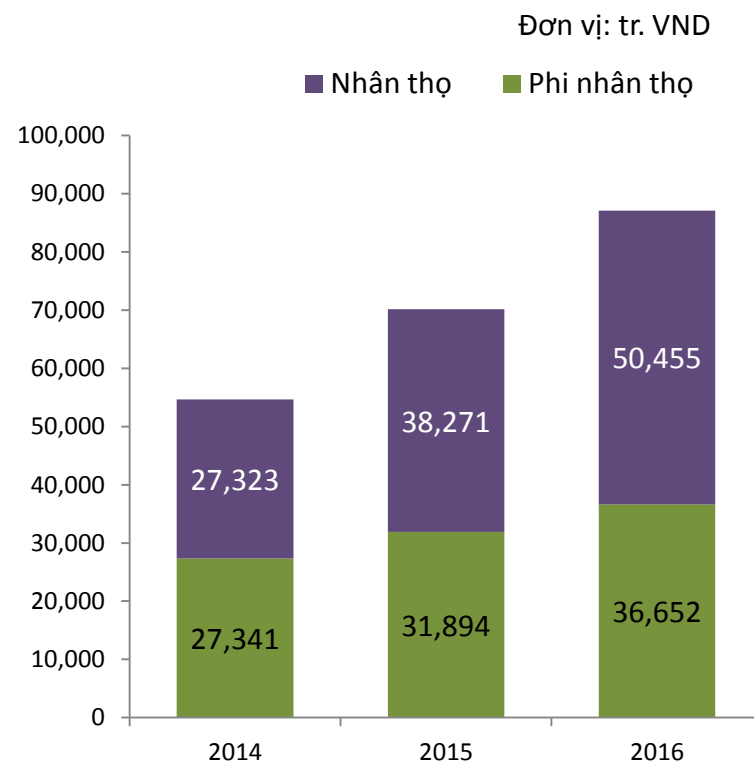
- Nền kinh tế chịu tác động tiêu cực của việc Trung Quốc phá giá đồng NDT, ô nhiễm biển miền Trung, ngập lụt ở Bắc Trung bộ, hạn mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, ...
- Cơ cấu kinh tế và chất lượng tăng trưởng chưa được cải thiện căn bản
- Nợ xấu chưa được giải quyết triệt để, nợ công tiếp tục tăng
- Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hàng hóa Việt Nam còn thấp
- Xuất hiện các điểm “cổ chai” về thể chế, hạ tầng cơ sở, nguồn nhân lực

Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2016



- Bất chấp những khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường bảo hiểm tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao: tổng doanh thu phí toàn thị trường tăng 24.7% so với 2015 (đạt 87,107 tỷ VND). (Nguồn: Cục QLGSBH)
- BH Phi nhân thọ tăng 16% (đạt 36,652 tỷ VND); BH Nhân thọ tăng 31.8% (đạt 50,455 tỷ VND). (Tốc độ tăng trưởng của 2015 là 17% - PNT và 30% - NT)
- Ngành BH đầu tư trở lại nền kinh tế 193,282 tỷ VND, tăng 19.5% so với năm 2015
- Các nghiệp vụ bán lẻ tiếp tục có sự tăng trưởng tốt (>20%), trong khi đó các dịch vụ có TBH tăng trưởng chậm (Tài sản, Kỹ thuật) hoặc giảm (Hàng hóa, Thân tàu), ước tăng trưởng chung 5 – 7%
- Tình hình cạnh tranh phí kỹ thuật tiếp tục diễn ra gay gắt ở hầu hết các loại hình nghiệp vụ; Chi phí khai thác tại các DNBH gốc cao, dẫn đến hoa hồng TBH cũng tăng cao. Đặc biệt, tỷ lệ phí của BH Hàng hóa đã giảm mạnh (30 - 50%) do cạnh tranh khốc liệt
- Lợi nhuận nghiệp vụ bảo hiểm bước đầu được cải thiện, đặc biệt là nghiệp vụ Tài sản. 17/30 DN PNT có lãi nghiệp vụ

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC



Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2016

(tiếp theo)



- BH tàu cá theo Nghị định 67 được triển khai sang năm thứ hai, tuy nhiên tỷ lệ tham gia BH còn thấp (đạt khoảng 36%)
- Nghị định mới về BH Nông nghiệp đang trong quá trình dự thảo theo hướng triển khai trên nguyên tắc tự nguyện, không giới hạn đối tượng BH và địa bàn triển khai
- Lĩnh vực bảo hiểm công, bảo hiểm Nat Cat, ... được chú trọng và kỳ vọng được triển khai trong tương lai gần
- Hoạt động M&A trên thị trường bảo hiểm diễn ra sôi động:
 - Hai tập đoàn ACE và Chubb sáp nhập, dẫn đến việc công ty BH ACE Insurance VN đổi thành Chubb Insurance VN và ACE Life VN đổi tên thành Chubb Life VN
 - FWD (thuộc Tập đoàn Pacific Century) mua lại BH Great Eastern VN và đổi tên thành công ty BH nhân thọ FWD
 - Sun Life mua lại phần vốn góp của PVI Holdings trong liên doanh PVI Sun Life và đổi tên thành Công ty TNHH BH Nhân thọ Sun Life Vietnam
 - PJICO đang trong quá trình đàm phán để phát hành cổ phần cho đối tác chiến lược nước ngoài

Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2016

(tiếp theo)



Chính sách quản lý:

- Nghị định 73/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm (thay thế các NĐ 45/2007/NĐ-CP, 46/2007/NĐ-CP, 123/2011/NĐ-CP và 68/2014/NĐ-CP)
- Thông tư hướng dẫn Nghị định 73 (đang thảo luận):
 - + Thất chặt quản trị rủi ro, actuary
 - + Yêu cầu về tài chính, dự phòng
 - + Các quy định về tái bảo hiểm
 - + Yêu cầu về nhân sự, đại lý, cộng tác viên
 - + Yêu cầu về đầu tư
- Thông tư 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 hướng dẫn thực hiện Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng

Kết quả kinh doanh Tái bảo hiểm VINARE 2016

Kết quả kinh doanh VINARE 2016

(một số chỉ tiêu chính, không bao gồm BHNN thí điểm)



Chỉ tiêu (tr. VND)		Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	KH 2016	2016/15 (%)	TH/KH 2016 (%)
Phí	Phí Nhận TBH	1,617,142	1,655,558	1,730,000	102.4%	95.7%
	Phí Nhượng TBH	(1,003,698)	(1,094,034)	(1,061,000)	109.0%	103.1%
	Phí giữ lại	613,444	561,523	669,000	91.5%	83.9%
	Giảm/(Tăng) dự phòng phí	(26,579)	7,820	(22,000)		
	Thu nhập phí	586,865	569,343	647,000	97.0%	88.0%
Bồi thường thuộc TNGL	Chi Bồi thường thực trả (Net)	(331,694)	(260,771)	(349,000)	78.6%	74.7%
	Giảm/(Tăng) DPBT	2,356	(12,248)	15,600		
	Bồi thường TN giữ lại	(329,338)	(273,019)	(333,400)	82.9%	81.9%
	Tỷ lệ BT/Thu nhập phí	56%	48%	51.5%		
Lợi nhuận gộp KDNV		98,515	146,120	144,570	148.3%	101.1%
Chi phí Quản lý + D/phòng phải thu		(65,405)	(88,812)	(84,570)	135.8%	105.0%
Lợi nhuận thuần HĐ KDNV		33,110	57,308	60,000	173.1%	95.5%
Combined Ratio		94.3%	89.9%	90.7%		
Thu nhập đầu tư & khác		241,631	213,465	200,000	88.3%	106.7%
Lợi tức trước thuế		274,741	270,773(*)	260,000(**)	98.5%	104.1%

(*) CLTG đánh giá số dư ngoại tệ cuối kỳ là 4.683 tỷ (***) Chưa bao gồm CLTG

Doanh thu phí – Phí giữ lại



Doanh thu phí 2016 tăng 2.4% so với 2015, đạt 95.7% KH đề ra; doanh thu phí giữ lại giảm 8.5%, đạt 83.9% KH đề ra do những nguyên nhân sau:

➤ Bên ngoài:

- Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ trong nước tăng trưởng 16% so với 2015, tuy nhiên phần lớn tập trung vào các nghiệp vụ bán lẻ thuộc mức giữ lại của các công ty BH gốc: nghiệp vụ BH xe cơ giới chiếm tỷ trọng 32.5%, tăng trưởng 23%; BH sức khỏe chiếm tỷ trọng 25%, tăng trưởng 26% (Nguồn: HHBHVN)
- Các dịch vụ có TBH truyền thống như BH cháy nổ chiếm tỷ trọng 11%, tăng trưởng 50%; BH hàng hóa vận chuyển chiếm tỷ trọng 6%, giảm 2%; BH tài sản và thiệt hại chiếm tỷ trọng 12%, giảm 23% (Nguồn: HHBHVN)
- Các DNBH gốc có xu hướng nâng mức giữ lại do năng lực tài chính được tăng cường
- Thị trường bảo hiểm quốc tế đang có xu hướng “mềm” hơn → việc nhận dịch vụ từ thị trường nước ngoài khó khăn hơn, mặt bằng phí thu giảm. Việc gia tăng nhận dịch vụ từ thị trường nước ngoài cũng rất hạn chế
- Tình hình cạnh tranh vẫn tiếp tục diễn ra gay gắt, thể hiện qua việc hạ phí, mở rộng điều kiện, điều khoản, chi phí khai thác dịch vụ tăng cao

Doanh thu phí – Phí giữ lại

(tiếp theo)



➤ Nội tại:

- Tiếp tục chủ trương tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh TBH
- Nghiệp vụ Tài sản: doanh thu phí đạt 92% kế hoạch do lượng phí vào treaties giảm do hạ limit Cat 4 – 5, từ chối các dịch vụ dưới chuẩn (điều kiện điều khoản và giá phí)
- Nghiệp vụ Hàng hóa: doanh thu phí đạt 61% kế hoạch, phí giữ lại chỉ đạt 55% kế hoạch do giảm tỷ lệ tham gia đối với một số các account có tỷ lệ tổn thất quá cao; do ảnh hưởng từ việc giảm doanh số nhận từ SVI
- Bù lại việc giảm phí ở các mảng dịch vụ, VINARE đã tăng cường tham gia ở các mảng dịch vụ còn có lãi cả từ trong nước và nước ngoài

Doanh thu phí các nghiệp vụ

(Phí nhận – Phí giữ lại)



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Năm Ng/vụ	2015		2016					
	Phí nhận	Phí GL	Kế hoạch		Thực hiện		% Kế hoạch	
			Phí nhận	Phí giữ lại	Phí nhận	Phí giữ lại	P/nhận	Phí GL
Kỹ thuật	273,938	137,305	300,000	150,000	286,731	138,660	95.58	92.44
Tài sản	519,224	119,628	540,000	128,000	496,330	127,355	91.91	99.49
Dầu khí	16,899	5,737	12,000	5,000	13,039	3,693	108.66	73.86
H / không	29,258	1,672	29,000	2,000	34,429	1,391	118.72	69.55
Hàng hóa	236,532	190,204	250,000	213,000	153,256	117,303	61.30	55.07
Thân tàu	53,012	35,948	53,000	37,000	48,256	31,343	91.05	84.71
P&I	203,985	45,925	212,000	48,000	214,155	49,130	101.02	102.35
Hỗn hợp	257,767	60,536	279,000	56,000	327,655	55,872	117.44	99.77
Nhân thọ	2,054	2,054	2,000	2,000	3,071	3,071	153.57	153.57
Nông_nghiệp	383	94	8,000	1,000	28,173	2,531	352.17	253.10
BH tàu cá	24,090	14,341	45,000	27,000	50,462	31,174	112.14	115.46
Tổng	1,617,142	613,444	1,730,000	669,000	1,655,558	561,523	95.70	83.93

Bồi thường



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	2015	2016	So sánh (%)
Chi bồi thường nhận TBH (1)	(1,074,033)	(960,921)	89.47%
Thu bồi thường nhượng TBH (2)	742,339	700,150	94.32%
Bổ sung dự phòng bồi thường (3)	2,356	(12,248)	%
Bồi thường thuộc TNGL (4 = 1-2+3)	<u>(329,338)</u>	<u>(273,019)</u>	<u>82.90</u>

- Bồi thường thuộc TNGL giảm 17.1% (tương đương 56.3 tỷ) so với 2015. Nguyên nhân:
 - Nghiệp vụ Tài sản: bồi thường thuộc TNGL giảm 35% so với năm trước do tác động của việc thắt chặt quản lý rủi ro, phân loại Cat 4, Cat 5 và các nỗ lực của thị trường trong việc đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn, hạn chế cạnh tranh hạ phí, mở rộng điều kiện, điều khoản và tổn thất bất thường ít hơn so với năm trước
 - Nghiệp vụ Hàng hóa: bồi thường thuộc TNGL giảm 44% do giảm phí giữ lại (~29%) và tình hình bồi thường chung giảm
 - Nghiệp vụ Thân tàu: tiếp tục xảy ra nhiều tổn thất lớn, bồi thường thuộc TNGL tăng 25%
 - Các nghiệp vụ khác: không có biến động lớn

Dự phòng nghiệp vụ 2016



Các nghiệp vụ (không bao gồm BHNN thí điểm)

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Trích bổ sung DP nghiệp vụ	31/12/2015	+/- trong kỳ	31/12/2016
Nhận tái bảo hiểm	2,739,511	-197,677	2,541,834
- Dự phòng phí	749,438	+40,026	789,464
- Dự phòng bồi thường (Outstanding + IBNR)	1,824,198	-254,550	1,569,648
- Dự phòng Dao động lớn	165,876	+16,846	182,722
Nhượng tái bảo hiểm	1,931,175	-218,951	1,712,224
- Dự phòng phí	490,182	+47,847	538,029
- Dự phòng bồi thường (Outstanding + IBNR)	1,440,993	-266,798	1,174,195
Kết dư dự phòng (net)	808,335	+21,275	829,610
- Dự phòng phí	259,256	-7,820	251,436
- Dự phòng bồi thường (Outstanding + IBNR)	383,204	+12,248	395,452
- Dự phòng dao động lớn	165,876	+16,846	182,722

Tình hình công nợ kinh doanh TBH



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	+/-
Công nợ phải thu	661,297	655,159	-6,138
Công nợ phải trả	559,448	598,978	+39,530
Net phải thu	101,849	56,181	-45,668

Kiểm soát tốt việc giải quyết công nợ

Quản trị chi phí quản lý, bán hàng & Dự phòng phải thu



Đơn vị tính: Tr. đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	KH 2016	So sánh	
				2016/15	2016/KH
Chi quản lý	72,639	79,881	79,100	109.9%	100.1%
Dự phòng phải thu	(7,235)	8,931	5,000		178.6%

Quản trị tốt chi phí

Hoạt động đầu tư tài chính & hoạt động khác 2016

Hoạt động đầu tư – các yếu tố ảnh hưởng



- Lãi suất huy động và cho vay ổn định trong năm 2016; mặt bằng huy động kỳ hạn 12 tháng từ 6.5 – 7.2%; lãi suất huy động tiền gửi ngoại tệ USD của các tổ chức và cá nhân là 0%;
- Thị trường chứng khoán tăng trưởng tương đối tốt trong năm 2016, chỉ số HSX tăng trưởng 14.8%, HNX tăng trưởng 0.2%;
- Quá trình thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước và thực hiện niêm yết diễn ra chậm hơn dự kiến;
- Thị trường BĐS ấm dần, thanh khoản có chiều hướng tốt, tuy nhiên tín dụng chảy vào BĐS đã có dấu hiệu chững lại do các chính sách thận trọng của NHNN, đặc biệt trong những tháng cuối năm 2016.

Phân bổ vốn đầu tư (31/12/2016)



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

STT	Danh mục đầu tư	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% so sánh 16/15	Tỷ trọng 2015/2016
1	Tiền gửi	2,013,500	2,225,822	110.5%	65.8%
2	Trái phiếu	210,000	170,010	81.0%	5.0%
3	Góp vốn cổ phần	654,000	658,140	100.6%	19.5%
4	Chứng khoán, CCQ	33,189	35,093	105.7%	1.0%
5	Ủy thác đầu tư	150,000	210,000	140.0%	6.2%
6	Văn phòng cho thuê	13,817	12,400	89.7%	0.4%
7	Đầu tư BĐS	13,269	13,269	100.0%	0.4%
8	Đầu tư khác	188,203	55,662	29.6%	1.7%
	Tổng cộng	<u>3,275,977</u>	<u>3,380,397</u>	<u>103.2%</u>	<u>100%</u>

- Tổng tài sản đầu tư tăng 104 tỷ đồng so với năm trước
- Phân bổ tài sản đầu tư không có biến động lớn so với 2015, chủ yếu tăng ở danh mục ủy thác đầu tư

Kết quả hoạt động đầu tư & khác 2016



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015 (trình bày lại)	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH/KH 2016	2016/15 (%)
Doanh thu đầu tư & khác	289,571	208,900	239,212	114.5%	82.6%
Chi phí đầu tư & khác (swap, CLTG, ...)	47,940	8,900	25,747	289.3%	53.7%
Thu nhập đầu tư & khác	<u>241,631</u>	<u>200,000</u>	<u>213,465</u>	<u>106.7%</u>	<u>88.3%</u>

Chi tiết doanh thu đầu tư & hoạt động khác



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

	Danh mục đầu tư	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	2016/2015 (%)
1	Tiền gửi	138,834	132,000	130,266	93.8%
2	Trái phiếu	12,704	18,600	15,910	125.2%
3	Góp vốn cổ phần	28,110	23,500	27,347	97.3%
4	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ	3,501	4,400	6,070	173.4%
5	Ủy thác đầu tư	24,067	15,400	27,518	114.3%
6	Văn phòng cho thuê	12,517	14,000	13,927	111.3%
7	CLTG đánh giá ngoại tệ trong kỳ	46,077		12,345	26.8%
8	CLTG đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	20,452		4,683	22.9%
9	Thu khác	3,309	1,000	1,146	34.6%
	Tổng doanh thu hoạt động đầu tư	<u>289,571</u>	<u>208,900</u>	<u>239,212</u>	<u>82.6%</u>

Chi tiết chi phí hoạt động đầu tư & khác



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

	Chi phí hoạt động đầu tư	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	2016/15 (%)
1	B/S dự phòng giảm giá CK kinh doanh	4,080	100	3,900	95.6%
2	Bổ sung/(hoàn nhập) DP giảm giá đầu tư góp vốn	(27,104)	(15,300)	(15,609)	57.6%
3	Lỗi chênh lệch tỷ giá thanh toán trong kỳ + swaps	56,264	14,100	21,503	38.2%
4	Chi khác (chi phí phân bổ, ủy thác, khác)	11,369	9,000	14,262	125.5%
5	Chi phí cho thuê văn phòng (cải tạo, chi khác)	3,331	1,000	1,691	50.8%
	Tổng chi phí hoạt động đầu tư	<u>47,940</u>	<u>8,900</u>	<u>25,748</u>	<u>53.7%</u>

Các hoạt động đầu tư chủ yếu



Danh mục tiền gửi và trái phiếu

- Mặt bằng lãi suất tiền gửi VND duy trì tương đối ổn định trong năm 2016
- Lợi suất đầu tư tiền gửi đạt được là 6.77%/năm (tương đương với năm 2015)
- Thị trường trái phiếu tiếp tục có những diễn biến không thuận lợi trong năm 2016; lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 5 năm luôn ở mức thấp, khoảng 5.25% (giảm 1.3% so với năm 2015)

Danh mục ủy thác đầu tư

- Tăng cường hoạt động ủy thác đầu tư trong năm 2016;
- Các hợp đồng ủy thác đều có mức tăng trưởng NAV tốt; tăng trưởng NAV các hợp đồng ủy thác trong năm 2016 đạt 18.6%

Các hoạt động đầu tư chủ yếu



Danh mục góp vốn cổ phần

- Danh mục góp vốn cổ phần chiếm 19.5% tổng giá trị tài sản đầu tư
- Thu nhập cổ tức từ các doanh nghiệp góp vốn đạt 27.3 tỷ đồng, tăng 4.5% so với kế hoạch. Lợi suất đầu tư danh mục đạt 8.24%;
- Ngoại trừ BH Phú Hưng, đa số các doanh nghiệp còn lại đều ghi nhận kết quả kinh doanh có lãi trong năm 2016;
- VINARE ghi nhận các khoản hoàn nhập dự phòng từ VINARE Invest và Chứng khoán Đại Nam trong năm 2016
- Tiên Phong Bank: lợi nhuận trước thuế đạt 707 tỷ so với KH 695 tỷ. Hoàn nhập dự phòng của VINARE đối với khoản đầu tư vào TPB ghi nhận trong năm 2016 là 15.7 tỷ VND (đã hoàn nhập hết dự phòng đối với TPB). TPB đã hoàn thành việc bán cổ phần cho cổ đông chiến lược và nâng vốn điều lệ lên 5,842 tỷ VND
- PJICO đang trong quá trình lựa chọn phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược, dự kiến hoàn thành trong năm 2017

Các hoạt động khác



- **Nâng cao năng lực nghiệp vụ, quản lý và khai thác:**
 - Đánh giá các tác động của việc quản lý rủi ro Cat 4, Cat 5
 - Triển khai thành công sản phẩm BH Ung thư (phối hợp Swiss Re và Bảo Việt)
 - Hội nghị sơ kết BH Tàu cá theo Nghị định 76/2014/NĐ-CP
 - Báo cáo đánh giá thị trường và khách hàng
 - Hội thảo giới thiệu về BH Thiên tai cho thành phố Đà Nẵng
 - Tổng kết, đánh giá, thảo luận về BHNN
 - Tham gia xây dựng văn bản về BH Xây dựng lắp đặt, Nat Cat, ...
 - Tham gia nghiên cứu/đề xuất sửa đổi các chính sách, tham gia các Ban không chuyên của thị trường thông qua Hiệp hội Bảo hiểm

Các hoạt động khác



- **Tổ chức cán bộ và Lao động tiền lương**

- Sửa đổi Quy chế Tiền lương và xây dựng chính sách đóng BHXH mới
- Ban hành mới Nội quy Lao động và quản lý lao động
- Tổ chức Hội thảo về các chính sách phát triển nguồn lực (phối hợp với Swiss Re)
- Hoàn thiện sửa đổi Thỏa ước Lao động tập thể, các quy chế Chi tiêu nội bộ, Khen thưởng-Phúc lợi
- Ban hành Quy chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại
- Kiện toàn bộ máy Ban Giám đốc, các Ban Tài sản, BCA, NS-TH

- **Đào tạo & Hỗ trợ thị trường:**

- Tổ chức đào tạo cho khách hàng về nghiệp vụ, quản trị rủi ro, sản phẩm mới
- Kết hợp với các tổ chức TBH quốc tế nghiên cứu và cung cấp các giải pháp BH/TBH, sản phẩm BH cho thị trường
- Tăng cường đào tạo nội bộ trên cơ sở rà soát đánh giá nguồn nhân lực và các mục tiêu phát triển nguồn lực
- Tổng kết đánh giá chương trình BH Tàu cá, BH Nông nghiệp và kiến nghị
- Hội thảo Bảo hiểm P&I, Kế toán nghiệp vụ, BH phong điện

Các hoạt động khác



- **IT:**

- Triển khai phần mềm Quản lý Nhân sự
- Triển khai phần mềm Kế toán (đang triển khai)
- Xây dựng chính sách tăng cường bảo mật thông tin (đã thực hiện từng bước)
- Nâng cấp hệ thống ViOffice

- **Risk Management:**

- Xây dựng năng lực về chuyên gia tính toán
- Lập báo cáo đánh giá rủi ro hàng quý (tập trung vào nghiệp vụ Tài sản, Kỹ thuật)
- Đánh giá rủi ro được bảo hiểm; tham gia đánh giá, giám định tổn thất một số vụ BT lớn
- Phát triển công cụ định phí

- **Rating:**

- AM.Best tiếp tục duy trì mức xếp hạng B++ đối với Năng lực tài chính và bbb đối với Năng lực tín dụng

Các hoạt động khác



- **Hoạt động khác:**

- Tài chính – Kế toán:

- ✓ Hệ thống hóa và cập nhật các chính sách; kiến nghị BTC, HHH về việc sửa đổi chính sách
- ✓ Phối hợp IT và đối tác hoàn chỉnh yêu cầu người sử dụng với phần mềm kế toán

- BCA: Tích cực xử công nợ tồn đọng

- Kiểm soát nội bộ: Rà soát và đánh giá việc thực hiện các quy trình quản trị

- Đầu tư:

- ✓ Rà soát chiến lược phân bổ tài sản đầu tư và phân cấp đầu tư
- ✓ Nghiên cứu đề xuất chính sách chi trả cổ tức, ESOP
- ✓ Sửa đổi Quy chế Đầu tư tài chính
- ✓ Đánh giá và rà soát việc đầu tư tại DN khác để đề xuất tái cấu trúc nguồn vốn đầu tư

Kế hoạch kinh doanh 2017

Dự báo tình hình kinh tế 2017



- Tình hình thế giới năm 2017 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới có thể tăng trưởng cao hơn 2016 nhưng không đồng đều và còn nhiều rủi ro
- Đối với Việt Nam, 2017 được coi là năm của cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đổi mới mô hình tăng trưởng
- Mục tiêu tăng trưởng GDP của Chính phủ: 6.7%; lạm phát 4%; tổng vốn đầu tư phát triển đạt 31.5% GDP
- Mục tiêu tăng trưởng GDP sẽ có nhiều thách thức khi các yếu tố tác động tăng trưởng đều được thắt chặt: tỷ lệ vốn đầu tư/GDP, lạm phát, bội chi ngân sách, tăng trưởng xuất khẩu chậm lại
- Lãi suất ngân hàng chịu sức ép tăng do tác động của tăng lương cơ bản, lạm phát, ...
- Chính phủ tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn của nền kinh tế, khuyến khích hoạt động khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế
- Hoạt động M&A dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh;
- Việc thông qua hiệp định TPP gặp nhiều thách thức

Dự báo thị trường bảo hiểm Việt Nam 2017



- Nền kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng là yếu tố thuận lợi cho thị trường bảo hiểm
- Dự báo bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 9.4%, bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng 25% (Nguồn: Cục QLGSBH);
- Kỳ vọng triển khai BH tài sản sản công, bảo hiểm thiên tai; Tiếp tục triển khai BH Tàu cá, Nông nghiệp
- Tác động của việc quản trị chặt chẽ rủi ro đối với nghiệp vụ Tài sản → kỳ vọng cải thiện lợi tức nghiệp vụ
- Gia tăng cạnh tranh ở các nghiệp vụ bán lẻ
- Chế độ quản lý Nhà nước được tăng cường với việc ban hành thông tư hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP
- Các DNBH cải thiện năng lực tài chính, năng lực quản trị DN, dịch vụ khách hàng, quản lý rủi ro, ...;
- Đầu tư và môi trường đầu tư vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Chủ trương của VINARE 2017



❖ Kinh doanh TBH:

- Chủ trương chung: Tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh TBH; Từng bước mở rộng thị trường TBH, nâng cao năng lực cung cấp giá trị gia tăng cho thị trường (quản lý rủi ro, đào tạo, sản phẩm, các giải pháp phát triển bền vững);
- Một số lĩnh vực cụ thể:
 - Tập trung nghiên cứu, triển khai các lĩnh vực, sản phẩm mới: Rủi ro thiên tai, Bancassurance, các sản phẩm BH cho khu vực công, BH trách nhiệm, Nông nghiệp, Tàu cá
 - Tăng cường quản lý rủi ro và đánh giá rủi ro nhận TBH Tài sản, hàng xa
 - Khảo sát và từng bước thâm nhập vào các thị trường lân cận; thận trọng nhận dịch vụ từ nước ngoài
 - Tăng cường hoạt động marketing và thúc đẩy kế hoạch cung cấp giá trị gia tăng

Chủ trương của VINARE 2017



❖ Đầu tư:

- Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn
- Rà soát phân bổ danh mục đầu tư đảm bảo đúng các yêu cầu của pháp luật và hiệu quả đầu tư ngắn hạn và dài hạn
 - Tìm cơ hội gia tăng đầu tư dài hạn, ủy thác đầu tư, các sản phẩm phái sinh, trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp
 - Rà soát/đánh giá/đề xuất danh mục đầu tư vào doanh nghiệp khác
 - Sửa đổi Quy chế Đầu tư cho phù hợp với các quy định mới và thực tế

Nhiệm vụ trọng tâm 2017



1. Hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh 2017
2. Đẩy mạnh hoạt động của Ban Phát triển Kinh doanh Khu vực Công, hợp tác SCA, Marketing
3. Tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực: BH Tài sản công, Bancassurance, Rủi ro thiên tai, Nông nghiệp, Tàu cá, BH Trách nhiệm
4. Tăng cường chuỗi cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng, từng bước phát triển, mở rộng thị trường
5. Nâng cao năng lực chuyên gia tính toán
6. Tăng cường quản lý rủi ro (nội bộ & cung cấp giá trị gia tăng)
7. Duy trì/nâng hạng xếp hạng tín nhiệm
8. Hội nghị Tái bảo hiểm lần thứ 7
9. Hoàn chỉnh các chính sách xây dựng và phát triển nguồn nhân lực
10. Tập trung quản trị chi phí theo hướng hiệu quả
11. Nâng cao năng lực đầu tư

Kế hoạch kinh doanh 2017



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2016	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận	1,770,000	1,655,558	6.9%
Phí giữ lại	590,000	561,523	5.2%
Lợi nhuận trước thuế	278,000	270,773	2.7%
Lợi nhuận được phân phối	278,000	266,090	4.5%
Chênh lệch tỷ giá (không được phân phối)	<i>chưa xác định</i>	4,683	
Cổ tức dự kiến	12%	12%	

Thuyết minh về kế hoạch đầu tư



- **Các dự báo để lập kế hoạch doanh thu hoạt động đầu tư**

- Mặt bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng 2017 không biến động nhiều so với 2016. Dự kiến dao động từ 6.5 – 7%/ năm đối với kỳ hạn 12 tháng
- Lợi suất trái phiếu chính quyền địa phương: 7.5%/năm (kỳ hạn 15 năm)
- Lợi suất trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu ngân hàng: 8 – 8.5%/năm
- Lợi suất ủy thác đầu tư dự tính: 10%/năm (bằng 1.5 lần lãi suất tiền gửi)

Kế hoạch thu nhập đầu tư 2017



Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Danh mục đầu tư	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	2017/2016
Doanh thu đầu tư & khác	239,212	241,300	100.9%
Chi phí đầu tư & khác	25,747	23,300	90.5%
Thu nhập đầu tư & khác	213,465	218,000	102.1%

Kế hoạch chi quản lý 2017



Đơn vị tính: Tr. VND

Chỉ tiêu	2016	KH 2017	Chênh lệch
Chi quản lý	79,881	85,000	+5,119
Dự phòng phải thu	8,931	5,000	-3,931

Marketing

- Tiếp tục thực thi chính sách khách hàng đồng bộ:
 - ✓ Hoàn chỉnh hệ thống thông tin khách hàng, đánh giá thông tin khách hàng và sản phẩm/nghiệp vụ và phân loại khách hàng, sản phẩm/dịch vụ ...
 - ✓ Tăng cường cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng: quản trị rủi ro, thông tin, đào tạo, sản phẩm mới, chính sách khen thưởng
 - ✓ Mở rộng mạng lưới quan hệ khách hàng trong và ngoài nước
- Thúc đẩy thương hiệu và hình ảnh VINARE trên thị trường trong nước và quốc tế
- Nghiên cứu khả năng mở rộng thị trường nước ngoài một cách thận trọng, khảo sát thị trường Lào, Campuchia, Myanma, ...
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới (BH Nat Cat, Tín dụng, con người ...) và kênh phân phối mới

Nhiệm vụ/Giải pháp trong từng lĩnh vực



Đầu tư

- Tăng cường quản trị rủi ro, bảo toàn vốn
- Rà soát phân bổ danh mục đầu tư đảm bảo đúng các yêu cầu của pháp luật và hiệu quả đầu tư ngắn hạn và dài hạn
 - Tìm cơ hội gia tăng tài sản đầu tư dài hạn, ủy thác đầu tư, các sản phẩm phái sinh, trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp
 - Đánh giá/rà soát/kiến nghị về danh mục đầu tư tại doanh nghiệp khác
 - Sửa đổi Quy chế Đầu tư cho phù hợp với các quy định mới và thực tế

Risk Management

- Tăng cường hoạt động giám định rủi ro của VINARE và thị trường
- Tăng cường năng lực chuyên gia tính toán
- Xây dựng chương trình Quản lý rủi ro hoạt động

Tổ chức bộ máy

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý: xây dựng hệ thống chức danh, mô tả công việc, đánh giá năng lực cán bộ
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực (tự đào tạo, thuê đào tạo ...)
- Xây dựng mới hệ thống đánh giá hiệu quả làm việc dựa trên KPI

Tài chính - Kế toán

- Tập trung kiểm soát, quản trị doanh thu - chi phí, các quy trình quản lý chi phí
- Tập trung triển khai phần mềm kế toán

Công nghệ thông tin

- Vận hành hệ thống IT an toàn, hiệu quả
- Bảo đảm an ninh/an toàn hệ thống
- Triển khai thiết lập hệ thống IT cho kế toán
- Hoàn thiện phần mềm quản lý nhân sự
- Xây dựng phần mềm dữ liệu khách hàng